**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐƯỢC ƯU ĐÃI**

*Đối với cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất*

**Kèm theo Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm ....**

Người nộp thuế..................................…………………………………..

Mã số thuế:.......................................……………………………………

**A.Xác định điều kiện và mức độ ưu đãi thuế:**

**1.Điều kiện ưu đãi:**

- Ngành nghề, địa bàn đầu tư:

Đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất mới không thuộc ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn khuyến khích đầu tư.

Đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư do Chính phủ ban hành theo qui định của Luật đầu tư.

Đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư do Chính phủ ban hành theo qui định của Luật đầu tư

Đầu tư vào địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn do Chính phủ ban hành theo qui định của Luật đầu tư.

Đầu tư vào địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Chính phủ ban hành theo qui định của Luật đầu tư.

- Dự án đầu tư:

Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới

Đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất

Trong đó, dự án đầu tư bao gồm các hạng mục đầu tư:

- Hạng mục đầu tư : ....

- Hạng mục đầu tư:............................................

- Thời gian đăng ký bắt đầu thực hiện miễn, giảm thuế:....................

**2.Mức độ ưu đãi thuế:**

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi:.......%

- Thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi:...... năm, kể từ năm......

- Thời gian miễn thuế: ........ năm, kể từ năm........

- Thời gian giảm 50% số thuế phải nộp: ........ năm, kể từ năm ......

B. Xác định số thuế được ưu đãi:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số tiền** |
| **3. Xác định thu nhập chịu thuế tăng thêm được hưởng ưu đãi:** |  |
| 3.1. Tổng nguyên giá TSCĐ dùng cho sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế |  |
| 3.2. Tổng giá trị TSCĐ đầu tư mới đã đưa vào sản xuất kinh doanh |  |
| 3.3. Tổng thu nhập chịu thuế trong năm |  |
| 3.4. Thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại được miễn hoặc giảm |  |
| **4. Xác định số thuế TNDN chênh lệch do cơ sở kinh doanh hưởng thuế suất ưu đãi** |  |
| 4.3. Thuế TNDN tính theo thuế suất phổ thông (28%) |  |
| 4.2. Thuế TNDN tính theo thuế suất ưu đãi |  |
| **4.4. Thuế TNDN chênh lệch**  **(4.4 = 4.3 – 4.2)** |  |
| **5. Xác định số thuế được miễn, giảm trong kỳ tính thuế:** |  |
| 5.1. Thuế suất thuế TNDN đang áp dụng (%) |  |
| 5.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp |  |
| 5.3. Tỷ lệ thuế TNDN được miễn hoặc giảm (%) |  |
| **5.4. Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm** |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày..tháng...năm...* |
|  | **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc** **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  *Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)* |